

Số:189/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1982.

ĐKHKT và cư trú tại: Số 100, đường V, phường T, quận A, thành phố B.

Chị Vương Thị H, sinh năm 1995.

ĐKHKT và cư trú tại: số nhà 34, đường R, phường T, quận A, thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Văn L và chị Vương Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mai phường T, quận A, thành phố B ngày 10/3/2014. Hôn nhân của anh L và chị H là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay anh L và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung**: Anh Đỗ Văn L và chị Vương Thị H xác nhận có 01 con chung là Đỗ Văn K (nam), sinh ngày 29/02/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, ý chí nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Đỗ Văn L và chị Vương Thị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ**: Anh Đỗ Văn L và chị Vương Thị H đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí**: Chị Vương Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn L và chị Vương Thị H.

- **Về con chung**: Anh Đỗ Văn L và chị Vương Thị H xác nhận có 01 con chung là Đỗ Văn K (nam), sinh ngày 29/02/2012. Ly hôn, giao cháu Đỗ Văn K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Đỗ Văn L và chị Vương Thị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Anh Đỗ Văn L và chị Vương Thị H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Vương Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 3504 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường Mai Dịch, Q.Cầu Giấy, HN;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà